TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HSST
Ngày: 20-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn H

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Minh Ch.

2/ Ông Nguyễn Văn Tg

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Nam Th – Là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Ông Lưu Công Q – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2019/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2019, đối với các bị cáo:

Họ và tên bị cáo thứ nhất: Lê Trọng N sinh ngày 07/02/1981 tại huyện N C, tỉnh Th; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Q; nghề nghiệp: Tài xế; con ông Lê Trọng Đ sinh năm 1950 và bà Lý Thị V sinh năm 1951; vợ Trương Thị Tr sinh năm 1998; con Lê Trương Quỳnh Ph sinh năm 2018; tiền sự: Không; 3 tiền án: Tháng 4/1998, bị Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Ph xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản công dân"; ngày 23/6/2000, bị Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Đ xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; ngày 15/01/2002, bị Toà án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 16 năm tù về các tội "Trộm cắp tài sản", "Cướp tài sản", "Cướp giật tài sản", "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Ngày 10/02/2017, chấp hành xong hình phạt tù; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2019 đến ngày 05/01/2019 chuyển tạm giam đến nay, bị cáo có mặt.

Họ và tên bị cáo thứ hai: Trần Văn L sinh ngày 26/12/1993 tại tỉnh H; nơi cư trú: L, xã I, huyện I, tỉnh G; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần

Văn Q sinh năm 1960 (chết) và bà Ngô Thị S sinh năm 1960; vợ Hoàng Thị Thanh Ng sinh năm 2000; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo tạm giữ từ ngày 02/01/2019 đến ngày 05/01/2019 chuyển tạm giam đến nay, bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Trương Thị Tr sinh năm 1998; nơi cư trú: Xóm 2, thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Q, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

- Chị Lê Thị Ch sinh năm 2000; nơi cư trú: Tổ 22, khu vực 3, phường Nh, thành phố Q, tỉnh B, có mặt;

-Anh Lý Anh H sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện Đ, tỉnh G, vắng mặt;

- Anh Nguyễn Thanh Nh sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện Đăk Đ, tỉnh G, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 30/12/2018, Lê Trọng N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 76C-116.79 đến quán cà phê Giọt Đắng ở thành phố P, tỉnh G mua 1.700.000đ ma tuý đá của đối tượng tên Cường (chưa xác định được năm sinh, nơi cư trú). Cường đưa cho N 01 bì ma tuý đá và bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá. N đem cất ma tuý và dụng cụ sử dụng ma tuý trong cốp xe ô tô rồi điện thoại rủ Trần Văn L và Lý Anh H về Q chơi. H rủ thêm Nguyễn Thanh Nh đi chung. N hẹn chở L tại đường Phạm Văn Đồng, thành phố P và chở H tại Quốc lộc 19 thuộc huyện Đ.

Trước khi đến điểm hẹn, L đã mua của tối tượng tên Th (chưa xác định được năm sinh, nơi cư trú) 01 bì ma tuý đá với giá 1.500.000đ tại huyện I, tỉnh G mang theo sử dụng. L cất bì ma tuý trong túi quần rồi đón xe ôm đến điểm hẹn.

Sau khi đón L, H và Nh, trên đường đến thành phố Q, N bảo L: Lấy ma tuý trong cốp xe "làm" làm cho mấy anh em sử dụng. L mở cốp đựng đồ giữa hai ghế ngồi phía trước xe ô tô thì thấy có 01 bì ma tuý đá và bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá. L lấy một ít ma tuý đã bỏ vào tẩu thuỷ tinh nấu lên cho tất cả cùng sử dụng rồi lấy lửa hàn lại gói ma tuý cất lại trong cốp xe. N dẫn mọi người đến phòng trọ của N ở thành phố Q để dọn đồ rồi về Q. Khoảng 02 giờ ngày 31/12/2018, cả nhóm đến nhà của N. Đến trưa ngày 02/01/2019, cả nhóm xuất phát đi vào lại thành phố Q. Trên đường đi đón bạn gái của N là Lê Thị Ch ở khu vực 3, phường Nh, thành phố Q đang ở Q đi cùng.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, xe đến ngã ba gần cổng chào thị xã A, tỉnh B thì N dừng xe để mọi người đi vệ sinh. L lấy bì ma tuý đá trong túi quần của mình bỏ vào trong gói thuốc là Jet rồi cất vào túi quần bên phải. Lúc này lực lượng công an thị xã A tuần tra phát hiện xe ô tô của N có biểu hiện nghi vấn nên đến kiểm tra phát hiện bì ni lông chứa các hạt tinh thể không màu nghi là ma tuý trong gói thuốc lá Jet của L cất trong túi quần và bì ni lông chứa các hạt tinh thể không màu nghi là ma tuý trong cốp xe ô tô của N. Cả N và L đều thừa nhận là ma tuý nên Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, tạm giữ số ma tuý trên.

Tại Kết luận giám định số 02.PC09 ngày 03/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

- Các hạt tinh thể bên trong 01 bì ni lông kích thước (5,5cm x 5,8cm) ghi thu của Trần Văn Lực (ký hiệu A1) gửi giám định là ma tuý có khối lượng 4,5619 gam là loại Methamphetamine.

- Các hạt tinh thể bên trong 01 bì ni lông kích thước (5,4cm x 2,5cm) ghi thu trên hộc đựng đồ cá nhân bên phải của ghế tài xế trong xe ô tô biển kiểm soát 76C-116-79 (ký hiệu A2) gửi giám định là ma tuý có khối lượng 1,3522 gam là loại Methamphetamine.

Chất Methamphetamine là chất ma tuý nằm trong danh mục ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng của vụ án:

- 3,841 gam mẫu A1 và 0,985gam mẫu A2 còn lại sau giám định (đựng trong hai bì thư được niêm phong 03 dấu tròn "Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định);

- Điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen;

- Tẩu thuỷ tinh được gắn trên đầu chai nước khoáng (bộ sử dụng ma tuý đá);

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã trả cho chị Trương Thị Tr: 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 76C-116.79, màu xám; 01 điện thoại động hiệu Samsung A6, màu vàng và tiền mặt 2.450.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 16/QĐ-KSĐT ngày 16/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A truy tố bị cáo Lê Trọng N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.; truy tố bị cáo Trần Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa hai bị cáo Lê Trọng N, Trần Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn, hối cải.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Trọng N, Trần Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và đề nghị HĐXX áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Trọng N từ 06 năm đến 07 năm; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 3,841 gam mẫu A1 và 0,985gam mẫu A2 còn lại sau giám định (đựng trong hai bì thư được niêm phong 03 dấu tròn "Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B) và Tẩu thuỷ tinh được gắn trên đầu chai nước khoáng (bộ sử dụng ma tuý đá); tịch thu sung công quỹ nhà nước điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác khẳng định không khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên. Như vậy, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên toà, Lê Trọng N, Trần Văn L thừa nhận: Do nhu cầu sử dụng ma tuý nên ngày 30/12/2018, tại quán Cà phê Giọt Đắng ở thành phố P, tỉnh G, bị cáo Lê Trọng N mua của đối tượng tên C 1.700.000đ ma tuý đá; tại huyện I bị cáo Trần Văn L mua của đối tượng tên Thắng 1.500.000đ ma tuý đá rồi cất giấu để sử dụng. Lê Trọng N rủ Trần Văn L, Lý Anh H về Q chơi. Lý Anh H rủ thêm Nguyễn Thanh Nh cùng đi. Xuất phát từ tỉnh G, Lê Trọng N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 76C-116.79 (do Trương Thị T đứng tên) chở Trần Văn L, Lý Anh H, Nguyễn Thanh Nh về thành phố Q, tỉnh B. Trên đường đến thành phố Q, N bảo L: Lấy ma tuý trong cốp xe "làm" cho mấy anh em sử dụng. Sau khi đến Q lấy đồ, Lê Trọng N điều khiển xe chở cả nhóm về Q chơi. Đên trưa ngày 02/01/2019, từ tỉnh Q cả nhóm xuất phát đi vào thành phố Q, tỉnh B. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày khi xe đến tại khu vực gần cổng chào thị xã A, tỉnh B thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an thị xã A kiểm tra phát hiện Lê Trọng N cất giấu 1,3522 gam ma tuý đá trong cốp xe ô tô 76C-116.79; Trần Văn L cất giấu trong túi quần 4,5619 gam ma tuý đá nên đã lập biên bản phạm tội quả tang.

[3] Tại Kết luận giám định số 02.PC09 ngày 03/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Các hạt tinh thể bên trong 02 bì ni lông thu của Trần Văn L (ký hiệu A1) có trọng lượng 4,5619 gam ma tuý, thu của Lê Trọng N trong cốp xe ô tô (ký hiệu A2) có trọng lượng 1,3522 gam ma tuý đều thuộc loại là Methamphetamine. Chất Methamphetamine là chất ma tuý nằm trong danh mục các chất ma tuý và tiền chất ma tuý ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định bị cáo Lê Trọng N, Trần Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/HSST ngày 15/01/2002 của Toà án nhân dân tỉnh Đ khẳng định Lê Trọng N phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Trong thời gian chưa được xoá án tích, Lê Trọng N lại thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo Lê Trọng N phạm tội thuộc trường hợp định khung với tình tiết tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Văn L có hành vi tàng trữ 4,5619 gam ma tuý loại Methamphetamine nên bị cáo phạm tội thuộc điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Trọng N, Trần Văn L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma tuý và tiền chất ma tuý, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương nên xử nghiêm. Bị cáo Lê Trọng Nam có nhân nhân xấu đã ba lần chấp hành hình phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện phấn đấu thành người công dân có ích cho xã hội mà còn tiếp tục phạm tội. Nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội bình thường một thời gian dài mới đủ tích răng đe giáo dục phòng ngừa chung. Bị cáo Trần Văn L nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó cần cách ly bị cáo ra đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính giáo dục đấu tranh phòng ngừa chung. Quá trình điều tra và tại phiên Toà, bị cáo Lê Trọng N, Trần Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã tiến hành xác minh hai đối tượng tên Cường, Thắng là người trực tiếp bán ma tuý cho bị cáo N, bị cáo L nhưng chưa xác định được lý lịch, nơi cư trú để xử lý hành vi của hai đối tượng này. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A tiếp tục xác minh khi có kết quả xử lý sau.

[7] Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã trả cho chị Trương Thị Tr: 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 76C-116.79, màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A6, màu vàng và tiền mặt 2.450.000đ; số ma túy còn lại sau giám định là 4,862 gam ma tuý loại Methamphetamine và Tẩu thuỷ tinh được gắn trên đầu

chai nước khoáng (bộ sử dụng ma tuý đá) cần tịch thu tiêu hủy; tịch thu sung công quỹ nhà nước điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen.

[8] Bị cáo Lê Trọng N, Trần Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm o Khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Trọng N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lê Trọng N 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 02/01/2019.

- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Trần Văn L 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 02/01/2019.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy:

- 01 bì thư dán kín có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định bên ngoài ghi 3,841 gam mẫu A1 còn lại sau giám định;

- 01 bì thư dán kín có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định bên ngoài ghi 0,985 gam mẫu A2 còn lại sau giám định;

- Tẩu thuỷ tinh được gắn trên đầu chai nước khoáng (bộ sử dụng ma tuý đá);

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen.

* Án phí hình sự sơ thâmt: Buộc bị cáo Lê Trọng N, Trần Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

* Quyền kháng cáo: Các Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B(để b/c);
- VKSND thị xã A;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Văn H